

Bản án số: 110/2022/HS-ST.  
Ngày: 21-11-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Hoa Vinh.
2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Duy P (Mi Nơ), sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh N; nơi tạm trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị Kim Q, sinh năm 1972; vợ: Chị Phan Thị Thanh L, sinh năm 1997; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Ngày 22-9-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-4-2022 đến ngày 06-5-2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

*- Bị hại:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh N; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 12-2021, Võ Duy P (Mi Nơ) và Lê Đức T (Heo) bàn bạc, thống nhất lập nhóm tiếp viên nữ, cung cấp cho các quán Karaoke trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để phục vụ khách uống bia. Sau đó, P và T thuê nhà của anh Trần Văn Tây, địa chỉ tại ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để ở và cho các tiếp viên nữ cùng ở chung để thuận lợi cho việc quản lý, hàng tháng mỗi tiếp viên phải trả cho P và T 400.000 đồng tiền thuê chỗ ở, việc đi tiếp khách của các tiếp viên do P và T sắp xếp, sau mỗi lần tiếp khách, tiếp viên phải trả cho P và T 50.000 đồng. Trong thời gian quản lý, P và T còn hùn tiền, mỗi người 30.000.000 đồng để làm vốn cho các tiếp viên vay để tiêu xài, mỗi tiếp viên được vay trả góp với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, với lãi suất 25%/tháng, trong những người vay tiền của P có chị Nguyễn Thị D, vay số tiền 10.000.000 đồng, đã trả được 4.500.000 đồng. Đến khoảng tháng 3-2022, chị D xin nghỉ làm tiếp viên, số tiền còn nợ của P và T, chị D hứa sẽ trả sau, nhưng T và P không đồng ý và bắt chị D phải tiếp tục làm tiếp viên để trả tiền nợ nên chị D bỏ trốn.

Ngày 26-4-2022, T phát hiện chị D đang ở nhà anh Huỳnh Bảo A, tại ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nên T rủ P cùng đến nhà anh An để bắt chị D đưa về căn nhà nơi T và P đã thuê, nhằm mục đích buộc chị D tiếp tục làm tiếp viên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở P đến khu vực xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tìm chị D, trên đường đi T điện thoại cho bạn là anh Hà Đức Ti nhờ dẫn đến nhà anh An nhưng không nói cho anh Ti biết là đến bắt chị D. Khi T và P đến khu vực xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì gặp anh Ti và anh Nguyễn Quốc Th là bạn của anh Ti. T nhờ Ti chở đến nhà anh An, anh Ti đứng ở ngoài sân còn T đi vào phòng ngủ thứ nhất kêu chị D mở cửa, rồi kéo chị D sang phòng ngủ thứ hai dùng tay đánh vào người chị D và kêu chị D ra xe để T chở về nhà trọ nhưng chị D không đi, T tiếp tục đánh và chửi chị D, đồng thời điện thoại cho P đến, P nhờ anh Thái chở đến nhà anh An, sau đó P cùng với T tiếp tục đánh, ép chị D lên xe để chở về nhà trọ, nhưng chị D vẫn không chịu đi. Lúc này, T điện thoại cho người bạn (chưa xác định nhân thân lai lịch) điều khiển xe ô tô loại 7 chỗ ngồi đến, để T và P khống chế bắt chị D đưa lên xe ô tô để chở về nhà trọ. Trong lúc đợi xe ô tô đến, T kêu chị D đưa điện thoại của chị D cho T, chị D không đồng ý và giấu điện thoại trong túi xách đựng đồ dùng cá nhân mình, T tiếp tục đánh chị D và lục soát trong túi xách của chị D lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20, màu xanh của chị D đưa cho P cất giữ. Khi xe ô tô đến, P nắm tay kéo chị D đi, T dùng tay đẩy từ phía sau để đưa chị D lên xe ô tô, T kêu P ngồi cạnh giữ không cho chị D bỏ chạy. Khi về đến nhà trọ, P tiếp tục chửi, dùng tay đánh, dùng chân đá vào người chị D yêu cầu chị D ngồi ở phòng khách không cho đi ra ngoài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, do có khách cần tiếp viên phục vụ rót bia nên T kêu P chở chị D đến quán Karaoke “Ngọc Bích” để phục vụ rót bia cho khách. Tại quán Karaoke, chị D vào phòng số 02 để tiếp khách trong quá trình tiếp khách, chị D mượn điện thoại của anh Phan Quốc H, điện thoại

báo Cơ quan Công an tố cáo hành vi của P và T. Khi Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra thì T bỏ trốn. Tại Cơ quan điều tra, Võ Duy P đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá 37/KL-HĐĐG ngày 29-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y20 màu xanh, tại thời điểm định giá ngày 26-4-2022, trị giá 1.767.000 đồng.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số sê ri 359016090479042; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xanh, số sê ri F18W1260JCLJ và 01 xe mô tô, biển số 61B1-121.41, số khung RLCJ5B9207Y029666, số máy 5B92-029666.

Kê biên tài sản: Võ Duy P không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 14.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu và đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị D số tiền 14.900.000 đồng. Bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTC ngày 20-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Duy P về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 và Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Duy P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Duy P tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo Võ Duy P tù 04 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc” tại bản án số 62/2020/HS-ST, ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy P.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo Võ Duy P bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị D và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Duy P và chị Nguyễn Thị D không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

[2.1] Ngày 26-4-2022, tại ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Võ Duy P cùng với Lê Đức T là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi khống chế bắt chị Nguyễn Thị D đưa về nhà trọ trên địa bàn ấp Thạnh Hoà, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giữ chị D trái pháp luật. Trong lúc thực hiện hành vi bắt, giữ chị D, T và P còn dùng vũ lực cướp tài sản của chị D là 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y20 trị giá 1.767.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt giữ P, còn T đã bỏ trốn. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Duy P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 và Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Đối với Lê Đức T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tách vụ án đối với hành vi của T, khi nào bắt được xử lý sau.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền tự do thân thể của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa P nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự và có bác ruột (ông Võ Minh Châu) là liệt sĩ, đồng thời bị hại bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về Tìh chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án có Tìh chất rất nghiêm trọng. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng lại tiếp tục cùng với Lê Đức T thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và giúp sức cho T thực hiện hành vi cướp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[6] Do bị cáo phạm hai tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” nên căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt hai tội trên đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang chấp hành bản án số 62/2020/HS-ST, ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 05 năm nên căn cứ Điều 56, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[8.1] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số sê ri 359016090479042 là P tiện phạm tội.

[8.2] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xanh, số sê ri F18W1260JCLJ và 01 xe mô tô, biển số 61B1-121.41, số khung RLCJ5B9207Y029666, số máy 5B92-029666 do các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị D số tiền 14.900.000 đồng nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho chị D số tiền trên.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với việc bị cáo và Lê Đức T hùn tiền cho người khác vay với lãi suất cao nhưng số tiền thu lợi bất chính chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[12] Đối với anh Nguyễn Quốc Th và anh Hà Đức T có hành vi chở bị cáo và Lê Đức T đến nhà anh Huỳnh Bảo A nhưng không biết việc bị cáo và T đến để bắt, giữ, cướp tài sản của chị D nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với anh Trần Văn Tây cho bị cáo và Lê Đức T thuê căn nhà để ở, anh Tây không biết bị cáo và T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử lý hình sự.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng (14.900.000 đồng X 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ) 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt hai tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”, buộc bị cáo Võ Duy P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 56, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội “Đánh bạc” tại bản án số 62/2020/HS-ST, ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Tịch từ ngày 27-4-2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-8-2019 đến ngày 08-10-2019 (theo bản án số 62/2020/HS-ST, ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số sê ri 359016090479042.

3.2. Trả lại cho bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ) 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xanh, số sê ri F18W1260JCLJ và 01 xe mô tô, biển số 61B1-121.41, số khung RLCJ5B9207Y029666, số máy 5B92-029666 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-11-2022.

#### 4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị D số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Duy P (Mi Nơ) và chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; lưu tập án;

**Lê Đức Dũng**